

Bản án số: 110/2021/HS-ST

Ngày: 20 - 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trí Minh;

Ông La Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đỉnh- Kiểm sát viên;

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Khải Q, sinh năm 1993, giới tính Nam. Nơi sinh: Tây Ninh; Nơi cư trú: 106 Tổ 5, ấp P, xã M, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M (sống) và bà Hồ Thị H (sống); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 05/5/2011 Lê Khải Q bị Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/3/2012 đã đương nhiên xóa án tích. Biện pháp ngăn chặn: bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 đến nay, bị cáo có mặt

- Bị hại: Ông Phan Tấn Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ô 7, Khu B, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phùng Thị Bé S, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Bà Đặng Thị Họa M, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/5/2020 Lê Khải Q vào làm nhân viên phục vụ tại câu lạc bộ bida L tại ấp G, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An do ông Phan Tấn Đ, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Ô 7, khu B, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An quản lý. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/5/2020, ông Đ đưa cho Q 200.000 đồng, nhờ Q đến lò mổ T thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để mua lòng bò. Q đồng ý và hỏi mượn ông Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 62P1-146.07 của ông Đ đi mua, ông Đ đồng ý và đưa xe mô tô biển số 62P1-146.07 cho Q mượn. Q điều khiển xe mô tô biển số 62P1-146.07 đến lò mổ Thủy Hà, trong lúc chờ mua lòng bò, do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 62P1-146.07 của ông Đ. Q điều khiển xe của ông Đ đến một quán cà phê không rõ biển hiệu tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nằm ngủ. Đến khoảng 12 giờ ngày 28/5/2020, Q thức dậy thấy ông Đ nhắn tin kêu đem xe về trả, Q không trả lời tin nhắn và tắt nguồn điện thoại. Sau đó Q điều khiển xe đi đổ xăng phát hiện trong cốp xe có số tiền: 1.000.000 đồng và các loại giấy tờ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62P1-146.07 họ tên Phùng Thị Bé S (vợ của Đ); 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 họ tên Phan Tấn Đ. Q lấy 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, đồng thời Q điều khiển xe mượn của ông Đ về huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để thăm bạn nhưng không gặp. Đến ngày 05/6/2020, Q đem xe mô tô biển số 62P1-146.07 đến cửa hàng xe gắn máy hiệu Vân Lâu thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thế chấp cho bà Đặng Thị Họa M (chủ cửa hàng) lấy số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, ông Đ có đơn tố cáo yêu cầu xử lý hành vi của Q theo quy định pháp luật. Đối với số tiền thế chấp xe của ông Đ và tiền chiếm đoạt 1.200.000 đồng của ông Đ, Q tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 150.000 đồng. Ngày 20/6/2020, Lê Khải Q ra đầu thú, giao nộp vật chứng của vụ án cho cơ quan Công an xử lý và được tại ngoại, sau đó bỏ trốn. Ngày

22/8/2021 Q bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra để điều tra xử lý vụ án.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 81/ KL.ĐGTS, ngày 25/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kết luận: 01 xe mô tô biển số 62P1-146.07 có giá trị thành tiền là : 14.760.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Lê Khải Q đã chiếm đoạt của ông Phan Tấn Đ là 15.960.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố bị can Lê Khải Q đầu thú hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng vụ án:

Vật chứng tạm giữ:

Tiền Việt Nam: 150.000 đồng.

01 giấy hợp đồng cầm cố tài sản của dịch vụ cầm đồ Vân Lâu.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 62P1-146.07 họ tên Phùng Thị Bé S;

01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 họ tên Phan Tấn Đ;

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 62P1-146.07.

Sau đó, Cơ quan điều tra trao trả cho ông Phan Tấn Đ vật chứng sau: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 62P1-146.07 họ tên Phùng Thị Bé S; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 họ tên Phan Tấn Đ; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 62P1-146.07, theo biên bản trả tài sản ngày 30/6/2020.

Hiện Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ vật chứng là số tiền 150.000 đồng chờ xử lý vụ án.

Trách nhiệm dân sự:

Đặng Thị Hòa M, chủ cửa hàng xe gắn máy Vân Lâu yêu cầu Lê Khải Q trả lại số tiền 6.000.000 đồng bà M nhận thế chấp xe mô tô biển số 62P1-146.07 do Q thế chấp. Hiện Q chưa trả tiền cho bà M.

Ông Phan Tấn Đ sau khi nhận lại xe mô tô biển số 62P1-146.07 không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, riêng số tiền 1.200.000 đồng mà Lê Khải Q đã chiếm đoạt của ông Đ, ông Đ không yêu cầu Q trả lại số tiền này.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKSĐH ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Khải Q về tội

“*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Khải Q phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Khải Q mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho bà Đặng Thị Họa M 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) có khấu trừ 150.000 đồng tiền cá nhân của bị cáo. Như vậy bị cáo phải nộp tiếp 5.850.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xuất phát từ việc muốn có tiền để sử dụng tiêu xài cá nhân không cần phải lao động nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại khu vực ấp Gò Cao, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Lê Khải Q đã thực hiện hành vi lợi dụng vào sự tin tưởng của ông Phan Tấn Đ. Nên sau khi nhận được xe mô tô biển số 62P1-146.07 có giá trị là 14.760.000 đồng và số tiền 200.000 đồng của ông Đ giao cho Q đi công chuyện (mua lòng bò) giúp cho ông Đ, ngoài ra trong cốp xe còn có số tiền 1.000.000 đồng. Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Đ và đem thế chấp xe này cho bà Đặng Thị Họa M với giá 6.000.000 đồng và lấy số tiền 1.200.000 đồng nêu trên tiêu xài cá nhân và bỏ trốn. Qua tố giác của ông Đ, ngày 20/6/2020 Q ra đầu thú, lực lượng Công an đã thu giữ được xe mô tô biển số 62P1-146.07 và số tiền 150.000 đồng tiêu xài còn lại của Q để điều tra xử lý. Tổng giá trị tài sản Lê Khải Q chiếm đoạt của ông Phan Tấn Đ là 15.960.000 đồng.

Hành vi của Lê Khải Q đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của ông Phan Tấn Đ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Lê Khải Q trước Tòa phù hợp với lời khai của bị hại Phan Tấn Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Hòa M, Phùng Thị Bé S, phù hợp với Kết luận định giá, tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Khải Q phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Q với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu để giao tài sản cho bị cáo. Khi nhận được tài sản bị cáo chiếm đoạt tài sản, hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ông Phan Tấn Đ được pháp luật Hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của ông Đ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý theo pháp luật Hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng*: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần nhưng cần thiết cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Đ không có yêu cầu bị cáo bồi thường 1.200.000 đồng nên không đề cập xem xét. Bà M có yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng nên buộc bị cáo bồi thường cho bà M 6.000.000 đồng, có khấu trừ 150.000 đồng của bị cáo. Bị cáo phải nộp tiếp 5.850.000 đồng.

[7] *Về vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho ông Đ xong nên không đề cập xem xét.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Lê Khải Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Khải Q phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Khải Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 22/8/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 20/10/2021 để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Lê Khải Q phải bồi thường cho bà Đặng Thị Hòa M 6.000.000 đồng. Khấu trừ 150.000 đồng tiền bị cáo bị tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa theo biên lai 0002732 ngày 15/9/2021. Như vậy bị cáo phải nộp tiếp 5.850.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm, những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ .

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND,CA huyện Đức Hòa;
- Thị hánh án huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thị Mộng Thúy